

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/09/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	426	P1+P9+DD8	7:25	14+1+7	0+0+0		7+5+10	0+0+0	
2	410	CLO+P10	7:25	19+0	0+0		17+5	0+0	
3	406	AMD+DD8	7:25	13+7	0+0		8+14	0+0	
4	424	TD3+CTK3+BK9	7:25	4+13+5	0+0+0		2+15+5	0+0+0	
5	426	PPD	9:25	20	0		22	0	
6	410	AMD+PPD	9:25	17+0	0+0		11+11	0+0	
7	406	JS2+VSP02	9:25	4+18	0+0		4+18	0+0	
8	424	P6+TD1+P1	9:25	2+17+0	0+0+0		1+17+4	0+0+0	trans 2 pax td1 p1
9	426	CTK3+PVD1	11:25	16+3	0+0		16+6	0+0	
10	410	P4+CNV+CTK3	11:25	8+6+0	0+0+0		11+7+4	0+0+0	
11	406	VSP02	11:25	21	0		22	0	

TTBDSX

Ghi Chú : 1/Đi về trong ngày P1-4 ng, CTK3-1ng, 2/TD2- về qua P1, PVD2 về qua PPD; 11 người BK14 về qua DD8



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22-Sep-17	TO: CLO - P10	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hôi - DUONG - Năm -	ETA: 09:15
CAM-1		Trưởng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ NGỌC HOÀN	CLO	60-61	2	17	60	86	KHOAN	Vietnamese
2	MOHD SAIFUL BIN DARWISH	CLO	95-96	2	20		71	NHA THAU	Malaysian
3	PHẠM VĂN THAI	CLO	93-94	2	19		78	NHA THAU	Vietnamese
4	APISEK JARUNPARK	CLO	97	1	7	16	67	NHA THAU	Thailand
5	NGUYỄN VĂN KHOA	CLO	91	1	4	20	66	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	62	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÌNH XUÂN PHÚ	CLO	65	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN HẢI	CLO	56	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
9	PHÙNG BA TUẤT	CLO	03	1	2		77	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐĂNG BAO	CLO	02	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	CLO	01	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN CÔNG BANG	CLO	63	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
13	LE VAN LO	CLO	59	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ VĂN ĐĂNG	CLO	66	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN MINH TUẤN	CLO	64	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
16	TỖ QUANG TUẤN	CLO	99	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	ĐOÀN BÙU TÂM	CLO	57	1	11		123	KHOAN	Vietnamese
18	ĐÌNH QUANG CHIẾN	CLO	58	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
19	MAKAROV	CLO	55	1	8		95	ANTOAN	Russian
20	NGUYỄN VĂN TUẤN	P10	49	1	3	19	58	H-DONG	Vietnamese
21	NGUYỄN HUU TIEN	P10	47	1	3		65	H-DONG	Vietnamese
22	NGO QUANG KHIEM	P10	48	1	2		60	H-DONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	19	22	147	1.415	96	17		
2	P10	3	3	8	183	19	5		
TOTAL		22	25	155	1.598	115	22		
WEIGHT KG				155	1.598	115			

GRAND TOAL: 1.868 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/09/2017	TO: P1 - P9 - DD8	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO - Nnam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ CÔNG THUY	P1	82	1	2		62	D-HANH	Vietnamese
2	VŨ VĂN TOAN	P1					71	D-HANH	Vietnamese
3	HỒ NGỌC HUNG	P1	83	1	5	20	80	D-HANH	Vietnamese
4	LÊ HUY MẠNH	P1					68	D-HANH	Vietnamese
5	ĐỖ LÊ PHƯƠNG VŨ	P1	54-55	2	17		60	NHA THAU	Vietnamese
6	VŨ ANH HIỆU	P1	61,81	2	17		58	NHA THAU	Vietnamese
7	TRẦN THANH TUẤN	P1	53	1	17		75	NHA THAU	Vietnamese
8	DƯƠNG QUỐC VIỆT	P1	58	1	11		65	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VĂN LỘC	P1	59	1	12		82	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ TRẦN TRUNG	P1	57	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ HỒNG MINH	P1	60	1	7		67	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN KHÁNH CHÂN	P1					73	PSV	Vietnamese
13	PHAN SỸ HOÀN	P1	56	1	5		70	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	P1	52	1	10		55	PSV	Vietnamese
15	HOANG ANH THÂN	P9	09-10	2	17	50	75	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH HAI	DD8	18	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CHINH	DD8	13	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO ANH ĐỨC	DD8	14-15	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG QUANG HUY	DD8	16	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HỒNG QUAN	DD8	09-10	2	8	9	70	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH DANH	DD8	11	1	7	35	55	CODIEN	Vietnamese
22	PHAN TIẾN CƯỜNG	DD8	12	1	4		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	14	13	108	961	20	7		
2	P9	1	2	17	75	50	5		
3	DD8	7	9	47	435	44	10		
TOTAL		22	24	172	1.471	114	22		
WEIGHT KG				172	1.471	114			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/09/2017	TO: TD3 - CTK3 - BK9	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: DLONG - T.Hiếu - ĐANG	ETA: 09:35
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM MINH THÀNH	TD3	95-97	3	16		70	PHÚ THAI	Vietnamese
2	NGUYỄN CHI LINH	TD3	85	1	7		80	DVL	Vietnamese
3	LÊ VĂN THĂNG	TD3	99	1	11		67	DVL	Vietnamese
4	MESHKOV M.Y	TD3	98	1	11		72	DVL	Russian
5	PASHCHANOV ALEKSANDR	CTK3	41	1	3		98	KH-THAC	Russian
6	PHAM XUÂN HOA	CTK3					76	YTE	Vietnamese
7	POPOB A. A.	CTK3	40	1	6		78	KH-THAC	Russian
8	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3					72	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG TUAN	CTK3	34	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3	44	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN DUY HÀ	CTK3	42-43	2	20		80	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI KHÁC PHONG	CTK3	33	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG KIM	CTK3	38	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐOÀN QUANG TUAN	CTK3	39	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	CTK3	36	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
16	TRƯỜNG QUỐC BAO	CTK3	37	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN DUY PHƯƠNG	CTK3	35	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ MINH ĐỨC	BK9	900	1	14		74	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN QUANG TRÍ	BK9	98	1	12		86	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐAO TRỌNG HIỆP	BK9	99	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ VĂN BÌNH	BK9	97	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM VĂN VINH	BK9	96	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	4	6	45	289	0	2		
2	CTK3	13	12	66	941	0	15		
3	BK9	5	5	44	361	0	5		
TOTAL		22	23	155	1.591	0	22		
WEIGHT KG				155	1.591	0			

GRAND TOAL: 1.746 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/09/2017	TO: AMD - DD8	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LHM - TRUONG - DKHANH	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN GIANG	AMD	74	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
2	LE HOANG HONG SANG	AMD	51,02	2	15		69	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN DAN	AMD	76	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN MINH HOANG	AMD	71-72	2	13		90	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG MINH HAI	AMD	84-85	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
6	TRINH THUONG MAI	AMD	80-81	2	13		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO SY KHOI	AMD	75	1	11		71	KH-THAC	Vietnamese
8	LE TRI TRUNG	AMD	70	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG TRUNG KIEN	AMD	78	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
10	VADIM BOGACHEV	AMD	69	1	12		88	KH-THAC	Russian
11	TRAN NGOC PHUC	AMD	77	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
12	DO THE THANH	AMD	82-83	2	13		68	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM TUAN CHUNG	AMD	73	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
14	DANY WILLIAM KEMP	DD8	77-78	2	20	95	89	KHOAN	British
15	TO VAN DUC	DD8	76	1	4	40	62	KHOAN	Vietnamese
16	MAI PHUC HOAN	DD8	92	1	14		60	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM NGOC HUNG	DD8	95	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
18	BUI XUAN THUY	DD8	73	1	7		50	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VAN TUYEN	DD8					66	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN LAM	DD8	74-75	2	15		73	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	13	18	141	926	0	8		
2	DD8	7	8	70	477	135	14		
TOTAL		20	26	211	1.403	135	22		
WEIGHT KG				211	1.403	135			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/09/2017	TO: P6 - TD1 - P1	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:55
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: DLONG - VTHU - ĐANG	ETA: 11:35
TIM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MINH NGOC	P6	01	1	10	28	63	CODIEN	Vietnamese
2	TRAN BINH THUAN	P6	02	1	10		74	ANTOAN	Vietnamese
3	LUU DINH DAO	TD1	42	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
4	HA THANH TUNG	TD1	45	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
5	BUI VAN HUNG	TD1	44	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
6	BUI VAN LUAN	TD1	39-40	2	7		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DINH NAM	TD1	59	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TRONG HUNG	TD1	41	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN THANH TUAT	TD1	38	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
10	TRUONG XUAN TRUNG	TD1	51	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
11	NINH DUC THUAT	TD1	48	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN HUY QUANG	TD1	55-56	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN QUANG LUONG	TD1	52	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM VAN LUAN	TD1	53	1	11		57	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM VAN HOAN	TD1	49-50	2	12		77	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN MACH TIET	TD1	54	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
17	THAI DUC TOAN	TD1	47	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
18	VO CHI THANH	TD1	46	1	10		76	DVL	Vietnamese
19	VU DINH TUAN	TD1	43	1	11	30	82	DVL	Vietnamese
20	SVALOV	P1	85	1	7		87	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	2	2	20	137	28	1		CHUYEN 2 PAX TD1 SANG P1
2	TD1	17	20	109	1.181	30	17+2		
3	P1	1	1	7	87	0	4		
TOTAL		20	23	136	1.405	58	22		
WEIGHT KG				136	1.405	58			

GRAND TOAL: 1.599 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22-Sep-17	TO: AMD - PPD	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Hôi - DUONG - Năm - Trưởng	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN LE HONG VU	AMD	88	1	9	49	60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HOANG LONG	AMD	89-90	2	13		73	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN VINH	AMD	51	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
4	TRUONG LE ANH DUNG	AMD	87	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
5	LE CHI CUONG	AMD	86	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN VIET	AMD	451	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN DINH TU	AMD	79	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN VU	AMD	01-02	2	10		71	KH-THAC	Vietnamese
9	NGO KIM LAM	AMD	93	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
10	LE TUAN ANH	AMD	95-96	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC ANH	AMD	94	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
12	LE BA TU	AMD	29	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
13	HUYNH LE BAO THANH	AMD	3000	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN THANH CUONG	AMD	97-98	2	14		76	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN CHINH NGHI	AMD	91-92	2	14		80	KH-THAC	Vietnamese
16	STEPHEN JOHN CAFINO NICOYCO	AMD	48	1	10	22	78	KH-THAC	Filipino
17	LUU ANH HUNG	AMD	99	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	17	22	147	1.218	71	11		
2	PPD	0	0	0	0	0	11		
TOTAL		17	22	147	1.218	71	22		
WEIGHT KG				147	1.218	71			

GRAND TOAL: 1.436 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/09/2017	TO: PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO - N Nam	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN VIEN	PPD	34	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐANG VAN NINH	PPD					60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGO VIET ANH	PPD	27	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN CAO CUONG	PPD	31	1	5	80	65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN SON	PPD	29	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MANH CHIEN	PPD	42-43	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN THANH TRI	PPD	34	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO ĐỨC VỌNG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ ĐỨC QUẢN	PPD	33	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI VAN ĐAO	PPD	35-36	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN CHUNG	PPD	48	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM VAN ĐỨC	PPD	28	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	BIEN MINH SON	PPD	30	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	SHEVLYKOV	PPD	25	1	4		70	KH-THAC	Russian
15	PHAM TU ANH	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
16	MAI MẠNH KHANH CUONG	PPD	37-38	2	17		78	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐAO TRỌNG HUNG	PPD	26	1	5		60	ANTOAN	Vietnamese
18	SAVELEV	PPD	39-40	2	10		70	NIPI	Russian
19	HOANG VAN TRỌNG	PPD	41	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	TRAN LE VIET	PPD	32	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	20	21	113	1.412	80	22		
	TOTAL	20	21	113	1.412	80	22		
	WEIGHT KG			113	1.412	80			

GRAND TOAL: 1.605 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/09/2017	TO: JS2 - VSP02	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: LHài - TRƯỜNG - DKHÁNH	ETA: 11:20
NAU-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH NGOC BINH	JS2	38	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN TAN KHANG	JS2	56	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN DUC	JS2	37	1	6	45	60	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN LINH	JS2	36	1	4		51	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM TRUNG SONG	VSP02					92	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGO HOAN	VSP02	99	1	5		68	YTE	Vietnamese
7	LE THANH TAI	VSP02	78	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG NGỌC CUƠNG	VSP02					75	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	62-63	2	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	LE CONG HOAN	VSP02	69	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC QUANG	VSP02					60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH THAO	VSP02					76	KH-THAC	Vietnamese
13	DƯƠNG TRUNG VIỆT	VSP02	64	1	16		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VIET NGOC	VSP02	65	1	10	10	64	KH-THAC	Vietnamese
15	VÔ TẤN LINH	VSP02	70	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
16	CAO VĂN KHA KHA	VSP02	76	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ NGỌC DUNG	VSP02	68	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO ĐỨC TRI	VSP02	77	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI XUAN TIEN	VSP02	61	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN SY LAM	VSP02					80	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN MẠNH HÀ	VSP02	300	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN HỮU KHÁNH	VSP02	59	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	4	4	20	269	45	4		
2	VSP02	18	14	82	1.262	10	18		
TOTAL		22	18	102	1.531	55	22		
WEIGHT KG				102	1.531	55			

GRAND TOTAL: 1.688 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/09/2017	TO: P4 - CNV - CTK3	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hôi - MTuấn - Năm - DTùng	ETA: 13:15
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HẢI HÒA	P4	56	1	5	35	80	CC9	Vietnamese
2	ĐỖ HOA VINH	P4	60	1	4		84	PSV	Vietnamese
3	TRẦN VĂN NAM	P4	59	1	2		77	PSV	Vietnamese
4	ĐOÀN VĂN TUYẾN	P4	58	1	5		77	PSV	Vietnamese
5	PHẠM CÔNG ĐIỆN	P4	57	1	4		69	PSV	Vietnamese
6	LÊ ĐẶC NHÀ	P4	61	1	4		55	PSV	Vietnamese
7	PHẠM VĂN TÀI	P4	62	1	5		70	PSV	Vietnamese
8	ĐỖ QUỐC TÙNG	CNV	28	1	5	55	81	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CNV	27	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN DŨNG	CNV	29	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HẢO	CNV	23	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC THANH	CNV	24-25	2	16		83	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH TIỆN	CNV	26	1	4		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	7	7	29	512	35	11		
2	CNV	6	7	41	438	55	7		
3	CTK3	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		13	14	70	950	90	22		
WEIGHT KG				70	950	90			

GRAND TOAL: 1.110 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/09/2017	TO: VSP02	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:40
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: LHai - MMinh - DKHANH	ETA: 13:20
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA MANH THANG	VSP02	99	1	5	16	56	KH-THAC	Vietnamese
2	VU QUANG TUYEN	VSP02	299	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI HUY BINH	VSP02	484	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	VU THAI SON	VSP02	294	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN QUOC HOAN	VSP02	200	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
6	LE QUANG ANH HUNG	VSP02	97	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO DUC CHU	VSP02	295	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DINH DUONG	VSP02	83	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN GIAP	VSP02	90	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
10	LU SON	VSP02	92	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
11	TO VAN HUNG	VSP02	298	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN QUYET	VSP02					56	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI NGUYEN QUANG	VSP02	89	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	DO TRUNG DUNG	VSP02	199	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
15	LE XUAN BINH	VSP02	100	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
16	KAZIKOV	VSP02	483	1	9		103	ANTOAN	Russian
17	NGUYEN HONG DUC	VSP02	91	1	5		58	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN VU BA LINH	VSP02	297	1	3		69	PSV	Vietnamese
19	HAN VAN HIEU	VSP02	300	1	5		72	PSV	Vietnamese
20	DAO VAN HUNG	VSP02	296	1	7		59	PSV	Vietnamese
21	LUONG MANH GIANG	VSP02	98	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	21	20	95	1.412	16	22		
	TOTAL	21	20	95	1.412	16	22		
	WEIGHT KG			95	1.412	16			

GRAND TOAL: 1.523 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22-Sep-17	TO: CTK3 - PVD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Khang - Linh - Nnam	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGHIEM XUAN ANH	CTK3					60	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM THANH QUANG	CTK3	59	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TUAN ANH	CTK3	60	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
4	LE THANH LIEM	CTK3	51	1	10	10	67	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM ĐỨC KIEM	CTK3	55	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐAO VIỆT HUNG	CTK3	58	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ĐỨC HẠNH	CTK3	56-57	2	17		80	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI HUU HUAN	CTK3	53-54	2	17		67	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN KHAC THANG	CTK3	47	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN XUAN THANH	CTK3	45	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN ĐẶN QUÊ	CTK3	46	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH HAI	CTK3	49	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ĐẶC THANH	CTK3	50	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN MINH TUAN	CTK3	52	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	LE MANH HUNG	CTK3	48	1	5		70	ANTOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG VĂN THẠO	PVD1	84	1	15	17	70	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN ĐỨC LONG	PVD1	83	1	5	22	50	DVL	Vietnamese
18	LE HAI	PVD1	85-86	2	17		75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	15	16	104	1.038	10	16		
2	PVD1	3	4	37	195	39	6		
TOTAL		18	20	141	1.233	49	22		
WEIGHT KG				141	1.233	49			

GRAND TOAL: 1.423 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/09/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2-TD1	7:25	12+10	0+0		9+13	0+0	TRANS 2 PAX TU TD2-TD1
2		P2+CLO+P6	7:25	0+18+0	0+0+0		1+17+0	0+0+0	TRANS 1 PAX TU P2-P6
3		PVD1+RP1+TD2	9:25	6+8+5	0+0+0		1+8+13	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/09/2017	TO: TD2 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - Linh - PTUÁN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN PHONG	TD2	54	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
2	SMIRNOV V.S	TD2	47	1	7		94	KHOAN	Russian
3	DOROSHENKO M.K	TD2	50	1	8		94	KHOAN	Russian
4	NGUYEN THANH TUNG	TD2	55-56	2	10		61	YTE	Vietnamese
5	BUI THO DUONG	TD2	52	1	8	45	68	KHOAN	Vietnamese
6	TRINH QUOC KHANH	TD2	49	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH VAN HUAN	TD2	48	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN VAN DIEP	TD2					85	KHOAN	Vietnamese
9	HA VAN LINH	TD2	51	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN XUAN UYEN	TD2	45	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC KHANH	TD2	46	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM THE CHUYEN	TD2	53	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN MANH HUNG	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VU KHAI	TD1	61	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VIET LINH	TD1	64	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN MINH THINH	TD1					77	KHOAN	Vietnamese
17	LE QUOC BAO	TD1	62	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
18	ĐINH VAN TRON	TD1					69	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN VAN CANG	TD1	63	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
20	BUI VAN NINH	TD1	65	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
21	NGO TRI HOANG	TD1	66-67	2	12		67	DIAVATLY	Vietnamese
22	TRAN VAN NGHIA	TD1	60	1	5		85	DIAVATLY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	12	12	61	914	45	9	2	CHUYEN 2 PAX TU TD2 SANG TD1
2	TD1	10	8	38	745	0	13		
TOTAL		22	20	99	1.659	45	22		
WEIGHT KG				99	1.659	45			

GRAND TOAL: 1.803 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/09/2017	TO: P2 - CLO - P6	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Bằng - DLONG - ĐANG	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH SAN	CLO	11	1	8		79	KHOAN	Vietnamese
2	KRAKHMAL MAKSIM	CLO	89-90	2	12		80	KHOAN	Russian
3	KOROTKOV B.A.	CLO	13	1	7		117	KHOAN	Russian
4	VUONG NGOC HOAN	CLO	14	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VAN TRUNG	CLO	10	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TUONG LONG	CLO	09	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
7	VU THE NANG	CLO	08	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐANG KIM DUONG	CLO	90	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VAN THAI	CLO	97	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
10	VU MINH TU	CLO	96	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
11	VU VAN LONG	CLO	95	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
12	LE VAN ĐONG	CLO	93	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN TAM	CLO	58	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN CONG PHU	CLO	07	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN MANH HUNG	CLO	94	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
16	BUI ĐUC TRUNG	CLO	15	1	10		56	DIAVATLY	Vietnamese
17	NGUYEN HAM HA	CLO	16	1	4		65	DIAVATLY	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TIEN	CLO	12	1	5		65	DIAVATLY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	0	0	0	0	0	3+1		CHUYEN 1 PAX TU P2 SANG P6
2	CLO	18	19	111	1.305	0	17		
3	P6	0	0	0	0	40	0		
TOTAL		18	19	111	1.305	40	20		
WEIGHT KG				111	1.305	40			

GRAND TOAL: 1.456 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/09/2017	TO: PVD1 - RP1 - TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Phong - Linh - PTUÁN	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯƠNG QUYẾT THẮNG	PVD1	91	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
2	BELYAEV	PVD1	94	1	12		85	KHOAN	Russian
3	TRẦN ĐỨC SƠN	PVD1	93	1	10	77	75	KHOAN	Vietnamese
4	BUI XUÂN TRƯỜNG	PVD1	89	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH TRUNG	PVD1	92	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
6	VU VIỆT HUAN	PVD1	90	1	17		65	KHOAN	Vietnamese
7	NG. VAN TAM	RP1	16	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH BĂNG	RP1	19	1	5		84	PSV	Vietnamese
9	DƯƠNG TRUNG KIẾN	RP1	23	1	7	60	65	PSV	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN THUẬN	RP1	17	1	5		81	PSV	Vietnamese
11	TRẦN TRUNG KIỂM	RP1	22	1	7		63	PSV	Vietnamese
12	TRẦN VƯƠNG CHÍNH TÔNG	RP1	21	1	8		62	PSV	Vietnamese
13	HOANG NGỌC TOÀN	RP1	18	1	7		68	PSV	Vietnamese
14	LƯƠNG MẠNH HƯƠNG	RP1	20	1	7		65	PSV	Vietnamese
15	VU VAN ĐOAI	TD2	63	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG THỰC	TD2	65	1	20		71	KHOAN	Vietnamese
17	VU VAN THUY	TD2	64	1	5	10	70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH TIẾN	TD2	62	1	10		90	KHOAN	Vietnamese
19	VU MẠNH THẮNG	TD2	61	1	5		72	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	6	6	68	445	77	1		
2	RP1	8	8	49	563	60	8		
3	TD2	5	5	45	388	10	13		
TOTAL		19	19	162	1.396	147	22		
WEIGHT KG				162	1.396	147			

GRAND TOAL: 1.705 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐPJT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/09/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	410	RP2+TD2	7:25	15+7	0+0		12+10	0+0	
2	424	TD2+TD3	7:25	9+13	0+0		5+17	0+0	
3	410	TD5	9:25	20	0		22	0	
4	424	RP3+RP2	9:25	16+6	0+0		14+8	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : I/I AT+1 HD +1 DVL ĐI TD3 QUA ĐIỂM TD5.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24-Sep-17	TO: RP2 - TD2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Nam - KHOAN - THU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG ĐIỆP PHI	RP2					75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN BA LUONG	RP2	53	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM MINH HOP	RP2	44	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN MANH TINH	RP2	48	1	5	50	76	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TRONG THUY	RP2	45	1	3	3	67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN HAU	RP2	43	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN NHU BANG	RP2	51	1	7		56	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN HOA	RP2	49	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN QUOC TUAN	RP2	46	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN VAN THANH	RP2	50	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN PHI HUNG	RP2	52	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
12	LE XUAN TUYEN	RP2					62	KHOAN	Vietnamese
13	KHONG VU NGHIA	RP2	42	1	3		52	KHOAN	Vietnamese
14	HUYNH TRUNG NGHIA	RP2	47	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN MEN	RP2	54-55	2	13		72	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG MINH HAI	TD2	68	1	9	26	68	KHOAN	Vietnamese
17	QUACH VAN TOI	TD2	69	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
18	TRUONG VAN DAN	TD2					73	KHOAN	Vietnamese
19	HOANG VAN BAC	TD2					79	KHOAN	Vietnamese
20	LE VIET CHIEN	TD2	70	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	ĐẶNG VĂN ĐẠO	TD2	67	1	9		62	KHOAN	Vietnamese
22	BUI NGOC DO	TD2					69	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	15	14	71	1.018	53	12		
2	TD2	7	4	27	501	26	10		
TOTAL		22	18	98	1.519	79	22		
WEIGHT KG				98	1.519	79			

GRAND TOAL: 1.696 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/09/2017	TO: TD2 - TD3	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: DLONG - T.Hiếu - ĐANG	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN CUÔNG	TD2	73	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
2	HOÀNG ĐÌNH THẮNG	TD2	76	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
3	TRỊNH QUANG HUY	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ HOÀNG GIA PHÚC	TD2	75	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ LONG	TD2	95	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ TRUNG SƠN	TD2	72	1	11		74	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ THÀNH DƯƠNG	TD2	78	1	7		75	DIAVATLY	Vietnamese
8	ĐỖ HOÀI THANH	TD2	74	1	5		77	DIAVATLY	Vietnamese
9	BABUSHEV	TD2	77	1	5		95	ANTOAN	Russian
10	LÊ TRỌNG TUYẾN	TD3	91	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	92	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM THANH DŨNG	TD3	88	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC THANH	TD3	99	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẶNG XUÂN LŨU	TD3					62	KHOAN	Vietnamese
15	BUI VĂN NGHĨA	TD3	86	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ SỸ HÙNG	TD3	97	1	3	20	67	KHOAN	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN KHƯƠNG	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
18	NINH VĂN SƠN	TD3	87	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3	96	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM NGỌC DŨNG	TD3	90	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN SƠN HẢI	TD3	89	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN HẢI LÂM SƠN	TD3	93-94	2	12		92	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	9	8	50	665	0	5		
2	TD3	13	12	61	941	20	17		
TOTAL		22	20	111	1.606	20	22		
WEIGHT KG				111	1.606	20			

GRAND TOAL: 1.737 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24-Sep-17	TO: TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Nam - KHOAN - THU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG XUAN THI	TD5	39	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM VAN HUONG	TD5	27	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
3	DAO QUANG MINH	TD5	36	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
4	BUI DINH PHUC	TD5	38	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN NGOC LINH	TD5	37	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
6	NGO QUOC BAO	TD5	28	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TAT THANH	TD5	34	1	3	35	56	KHOAN	Vietnamese
8	HO VAN TIEN	TD5	31	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN SY LE	TD5	24	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THANH CONG	TD5	25	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VIET DUNG	TD5	29	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN DIEU	TD5	26	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
13	DO VINH CUONG	TD5	35	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
14	BUI TAN BINH	TD5	33	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN TRUC TUYEN	TD5	22	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN VAN DU	TD5	32	1	3		56	DIAVATLY	Vietnamese
17	NGUYEN THANH AN	TD5	23	1	7		60	NHA THAU	Vietnamese
18	HOANG MINH SON	TD5	30	1	12		75	ANTOAN	Vietnamese
19	MAI DUY KHANH	TD5	42	1	10		70	NPI	Vietnamese
20	HO HUU LE	TD5	40-41	2	15		87	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	20	21	119	1.394	35	22		
	TOTAL	20	21	119	1.394	35	22		
	WEIGHT KG			119	1.394	35			

GRAND TOAL: 1.548 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/09/2017	TO: RP3 - RP2	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:35
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: DLONG - T.Hieu - ĐANG	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HOANG THI	RP3	61	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM MANH CUONG	RP3	66	1	4		72	KHI	Vietnamese
3	LÊ ĐINH AN	RP3	65	1	9		60	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH HA	RP3	56	1	3		64	PSV	Vietnamese
5	HỒ NGOC THANH	RP3	59	1	4		56	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN VY	RP3	55	1	4		66	PSV	Vietnamese
7	TRẦN THANH HAI	RP3	60	1	5		52	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TRUNG	RP3	54	1	3	40	65	PSV	Vietnamese
9	PHAM THE CUONG	RP3	53	1	5		60	PSV	Vietnamese
10	MAI VĂN HUNG	RP3	52	1	5		50	PSV	Vietnamese
11	LÊ THANH HAI	RP3	64	1	6		62	PSV	Vietnamese
12	LÊ VĂN CHI	RP3	62	1	4		54	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN DANH NGOC	RP3	58	1	5		53	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH GIAU	RP3	57	1	3		65	PSV	Vietnamese
15	LÊ LAN PHUONG	RP3	67	1	3		57	PSV	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN THỊNH	RP3	63	1	5		45	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VĂN GIANG	RP2	70-72	3	17		74	DIAVATLY	Vietnamese
18	TRẦN ANH TUAN	RP2	68	1	5		67	DIAVATLY	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HIẾU	RP2	61	1	15		84	DIAVATLY	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN NGOC	RP2	69	1	10		62	DIAVATLY	Vietnamese
21	VU VĂN NAM	RP2	67	1	12		68	DIAVATLY	Vietnamese
22	TRẦN ANH TUAN	RP2	60	1	5		75	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	16	16	75	945	40	14		
2	RP2	6	8	64	430	0	8		
TOTAL		22	24	139	1.375	40	22		
WEIGHT KG				139	1.375	40			

GRAND TOAL: 1.554 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN